

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HS-ST
Ngày 24-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Diễn;

2. Ông Nguyễn Văn Diệu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Vũ Công Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn G sinh ngày 02/11/1989; tại: huyện P, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện P, tỉnh Thái Bình ; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu T (đã chết) và bà: Phạm Thị V sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 04/5/2021, đến ngày 07/5/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Bình.

Người chứng kiến:

- Ông Lê Duy B sinh năm 1972

- Ông Nguyễn Văn S sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện P, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt ông B và ông S).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 09 giờ ngày 04/5/2021, tổ công tác Công an huyện P, tỉnh Thái Bình làm, nhiệm vụ tại đường thôn H, xã V, huyện P, phát hiện Nguyễn Văn G đang đi bộ có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu dừng lại. Lúc này, G vớt 02 gói nhỏ có đặc điểm ngoài gói bằng lớp giấy trắng có dòng kẻ xuống đường, tổ công tác phát hiện yêu cầu G nhặt lên cho vào túi quần trước bên phải, đồng thời yêu cầu G về trụ sở Ủy ban nhân dân xã V, huyện P để làm việc. Kiểm tra, thu giữ tại túi quần trước bên phải G 02 gói nhỏ ghi là ma túy có chung đặc điểm ngoài là giấy trắng có dòng kẻ, trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. G khai các gói trên là ma túy, loại Heroine, để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong 02 gói vật chứng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn G không thu giữ tài sản, đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 160/KLGD-PC09 ngày 05/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

“Vật chứng gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,2246 gam (Không thấy hai nghìn hai trăm bốn mươi sáu gam).

Hêrôine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do nghiện ma túy loại Heroine, khoảng 08 giờ ngày 04/5/2021, G đi từ nhà ra đường liên xã rồi đi nhờ xe mô tô của người đàn ông, không quen biết đến xã V, huyện P, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Đến ngã tư thôn H, xã V, G xuống xe đi bộ vào một ngõ nhỏ, gặp hỏi mua được của một người phụ nữ không quen biết, 02 gói ma túy, có đặc điểm ngoài gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, với số tiền 200.000 đồng. G giấu 02 gói ma túy trong túi quần trước bên phải rồi đi bộ về phía thôn H thì gặp tổ công tác Công an huyện P phát hiện. Do hoảng sợ, G đã vớt 02 gói ma túy xuống đường (cạnh vị trí đứng) nhưng tổ công tác yêu cầu nhặt lên bỏ vào túi quần trước bên phải về trụ sở Ủy ban nhân dân xã làm việc, kiểm tra và thu giữ 02 gói ma túy theo quy định.

Bản Cáo trạng số 54/CT-VKSQP ngày 24/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Văn G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn G về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 50, điểm s, khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/5 /2021; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Ngoài ra, còn đề nghị xử lý về vật chứng và án phí đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; bị cáo nói lời sau cùng: nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên bị cáo đã đi mua 02 gói ma túy về sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện P lập ngày 04/5/2021, lời khai của người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 04/5/2021, tại khu vực đường thôn H, xã V, huyện P, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn G đã có hành vi cất giấu tại túi quần trước bên phải đang mặc 02 gói ma túy, loại hêrôn, có

khối lượng 0,2246 gam (*Không phải hai nghìn hai trăm bốn mươi sáu gam*) nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

“Điều 249 Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, làm phát sinh đại dịch HIV/AIDS và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng vì nghiện ma túy nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định

tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa bị xử phạt lần nào. Như vậy, về hình phạt áp dụng đối với bị cáo như mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, bản thân lại nghiện ma túy vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 02 gói chứa chất bột màu trắng dạng cục, kết quả giám định kết luận là ma túy loại hêrôin và hoàn trả mẫu vật sau giám định, đây là loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy số ma túy đã thu giữ còn lại sau giám định là phù hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2.Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/5/2021.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,1635 gam (*Không thấy một nghìn sáu trăm ba mươi lăm gam*) mẫu gửi giám định và toàn bộ bao gói thu của Nguyễn Văn G trong phong bì hoàn trả mẫu vật

sau giám định ghi số 160/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- VKSND h. P;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an & Chi cục THADS h. P;
- TAND & Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THA hình sự CA h. P;
- Trại tạm giam;
- UBND xã M, h.P;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên
(*Đã ký*)